TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/DS-ST
Ngày: 01-3-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Hoàng Liễu;
2. Bà Trần Thị Đúng;

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2021 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 412/2020/TLST–DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 426/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Hồng T, sinh năm: 1974 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp 5, xã X, huyện Y, Thành phố H.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Hồng V, sinh năm: 1971 (Vắng mặt);
Địa chỉ: ấp 5, xã X, huyện Y, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Phạm Hồng T trình bày:

Do có mối quan hệ hàng xóm nên vào khoảng tháng 5/2019 Bà V có cần tiền làm ăn nên nhiều lần nhờ bà đứng ra vay nợ dùm cho Bà V tổng cộng số tiền gốc là 185.000.000 đồng. Số tiền mượn dùm này bà đưa hết cho Bà V. Theo thỏa thuận tại giấy vay tiền thì đến ngày 30/7/2020 và Vân phải trả đủ số tiền

185.000.000 đồng cho bà. Tuy nhiên từ đó đến nay Bà V bỏ trốn, cố tình lánh mặt, không thực hiện việc trả tiền theo thỏa thuận. Do đó bà khởi kiện yêu cầu Bà V trả cho bà số tiền 185.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi. Số tiền 185.000.000 đồng là tài sản riêng của bà, không liên quan đến chồng bà. Bà chỉ yêu cầu một mình Bà V có trách nhiệm trả cho bà số tiền trên, bà không yêu cầu ai khác cùng có trách nhiệm trả tiền cho bà cùng với Bà V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bà Phan Thị Hồng V vắng mặt nên không thể hiện ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên toà có ý kiến phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phạm Hồng T khởi kiện Bà Phan Thị Hồng V tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4.1]. Tòa án triệu tập bị đơn Bà Phan Thị Hồng V đến Tòa án để ghi nhận ý kiến, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Bà Phạm Hồng T nhưng Bà V không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy, Bà V đã tự tước bỏ

quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm chứng cứ để giải quyết vụ án.

[4.2]. Căn cứ Giấy vay tiền giữa Bà Phạm Hồng T với Bà Phan Thị Hồng V và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thì có thể xác định từ ngày 01/5/2019 đến ngày 21/02/2020 Bà V có vay của Bà T số tiền 185.000.000 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay đến ngày 30/7/2020, lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bà V không trả tiền gốc và tiền lãi cho Bà T.

[4.3]. Do hợp đồng vay giữa hai bên được xác lập là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất nhưng không xác định được lãi suất nên theo quy định tại Điều 463, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Bà Phạm Hồng T có quyền yêu cầu Bà Phan Thị Hồng V trả nợ khi đã quá hạn trả nợ mà hai bên thỏa thuận.

[4.4]. Bà T chỉ yêu cầu Bà V trả tiền nợ gốc, không yêu cầu tính tiền lãi chậm trả, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4.5]. Về trách nhiệm trả nợ: Do nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân Bà Phan Thị Hồng V trả nợ. Mặc khác, Bà V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không thể xác định người có trách nhiệm liên đới trong việc trả nợ cho nguyên đơn.

[4.6]. Từ những lý lẽ đã viện dẫn; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Hồng T và buộc Bà Phan Thị Hồng V có trách nhiệm trả cho Bà Phạm Hồng T số tiền 185.000.000 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu đồng).

[5]. Xét lời đề nghị của đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị đơn Bà Phan Thị Hồng V phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, Điều 92, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Hồng T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với Bà Phan Thị Hồng V;

Buộc Bà Phan Thị Hồng V có trách nhiệm thanh toán cho Bà Phạm Hồng T số tiền là 185.000.000 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Bà Phan Thị Hồng V chịu 9.250.000 đồng (chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại cho Bà Phạm Hồng T số tiền tạm ứng án phí 4.625.000 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) mà Bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0080108 ngày 22/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Nguyễn Tấn Việt